

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu 8, xóm M, xã T T, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hoàng Xuân C**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu 8, xã T T, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hoàng Xuân Cường:

Bà **Đinh Thị Hạnh** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị L** và anh **Hoàng Xuân C**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị L và anh C có 04 con chung là cháu Hoàng Thị Mai L, sinh ngày 23/11/1989, cháu Hoàng Thị Thúy Nh, sinh ngày 28/10/1992, cháu Hoàng Thị

M, sinh ngày 29/9/1996 và cháu Hoàng Thị Ngọc Th, sinh ngày 23/01/2007. Hiện nay ba cháu: L, Nh và M đã trưởng thành, có gia đình riêng nên anh chị không có yêu cầu gì. Khi ly hôn anh C và chị L thống nhất thỏa thuận: Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ngọc Nh, sinh ngày 23/01/2007 kể từ tháng 02/2019 đến khi cháu thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L không có yêu cầu gì về tư trang riêng và công sức đóng góp.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001598 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Tất Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa